

Xu hướng giảm ngắn hạn đã được xác nhận

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm 3.6%, đóng cửa tại 778.7 điểm với 5 mã không giảm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, VNM (-5.1%), VPB (-6.5%), TCB (-5.0%), HPG (-4.2%) và VIC (-3.1%) đều tạo áp lực giảm điểm đáng kể lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, lực mua tăng kỷ lục với giao dịch thỏa thuận từ VHM.

Đồ thị VN30 Future: Xu hướng giảm ngắn hạn

VN30F2006 phá vỡ vùng 780 điểm và tăng khả năng kiểm định ngưỡng 755 điểm với sự xác nhận của xu hướng giảm ngắn hạn. Cụ thể, MA20 di chuyển hướng xuống đi kèm với tín hiệu cắt xuống từ Stochastic, đà giảm vẫn đang chiếm ưu thế. Đáng chú ý, hệ thống tín hiệu hai đường MA (MA20 và MA50) đã xác nhận cho xu hướng giảm. Ngoài ra, trên đồ thị ngày, band trên (Bollinger bands) hướng xuống, tín hiệu cho giai đoạn điều chỉnh.

Chiến lược đầu tư:

Vị thế bán tại vùng 780 điểm nên được nắm giữ với mục tiêu tại 755 điểm và dừng lỗ tại 790 điểm.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

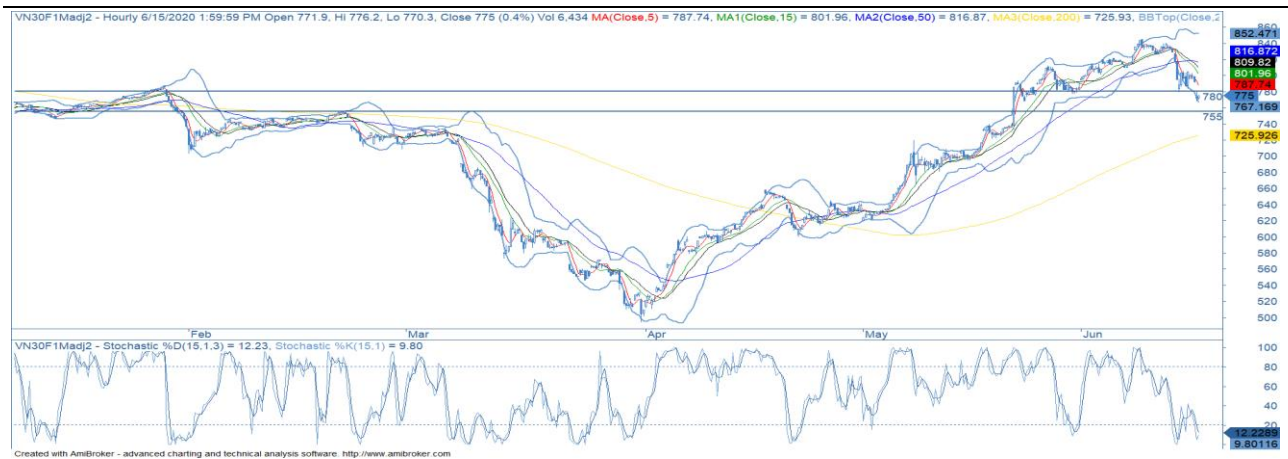
(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	778.7	-3.6					
VN30F2006	775.0	-3.7	208,388	21,662	808	18/06/20	5
VN30F2007	763.0	-3.9	5,101	2,499	809	16/07/20	33
VN30F2009	754.5	-3.5	323	593	811	17/09/20	96
VN30F2012	754.0	-3.5	1,241	266	814	17/12/20	187

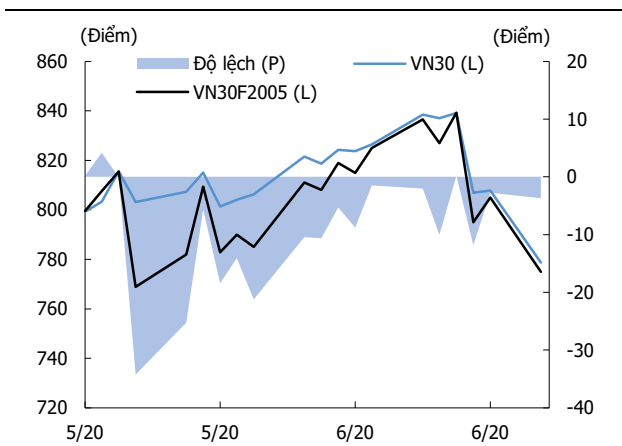
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đặng Lê

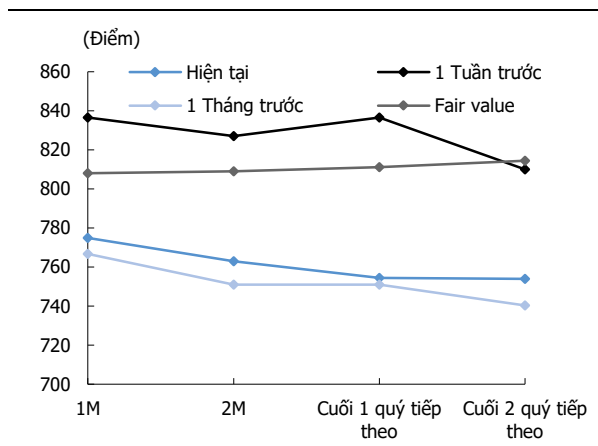
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

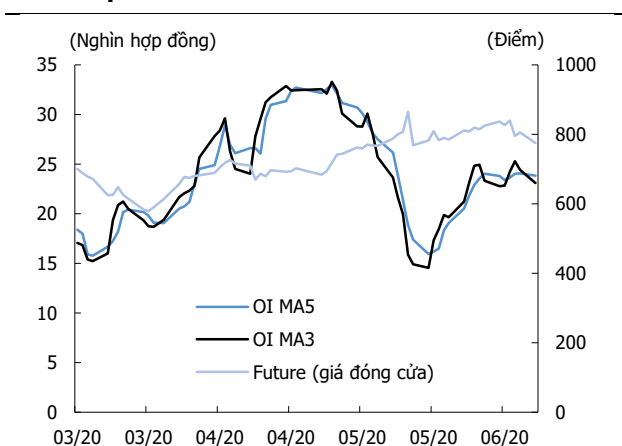
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread

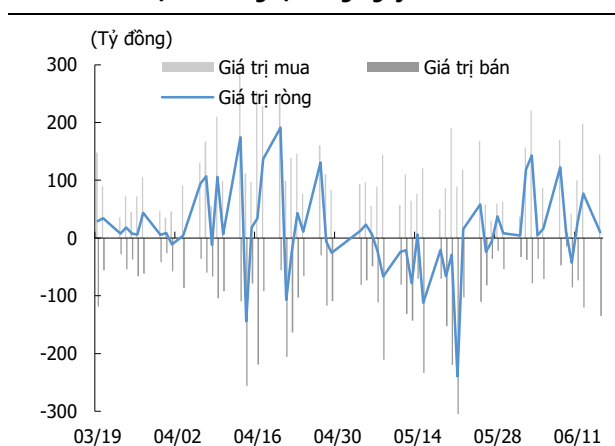
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	160,479	1.1	39,900	(6.1)	18.6	2.1	1,509	18	55,800	29,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	35,038	0.5	47,200	(2.3)	36.1	1.8	868	28	88,600	32,300
CTD	CTCP Xây dựng Coteccons	Công nghiệp	4,791	0.4	62,800	(7.0)	7.8	0.6	342	46	115,000	44,000
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	83,032	2.8	22,300	(4.3)	8.9	1.1	6,877	30	28,450	16,600
EIB	NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	22,376	3.2	18,200	1.7	23.5	1.4	412	30	18,950	14,000
FPT	CTCP FPT	CNTT	36,060	4.9	46,000	(2.1)	11.0	2.4	2,386	49	53,304	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	137,996	1.2	72,100	(3.4)	12.4	2.7	855	3	112,500	53,900
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	26,370	3.1	27,300	1.5	7.4	1.4	1,521	21	30,100	16,100
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	70,131	7.1	25,400	(4.2)	9.2	1.4	10,667	36	28,600	15,250
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	40,994	4.1	17,000	(3.7)	5.0	1.0	7,405	23	23,900	13,150
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	65,929	4.4	56,400	(3.6)	14.2	1.6	1,952	39	85,600	46,400
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	37,357	4.1	82,500	(4.1)	9.4	2.8	1,570	49	129,500	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	53,519	3.2	55,200	0.5	15.4	2.4	880	6	65,100	49,100
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	52,396	0.8	44,000	(2.7)	50.6	2.8	1,060	13	66,500	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	12,881	1.7	57,200	(3.9)	10.9	2.6	968	49	92,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	24,590	0.8	10,500	0.5	10.2	0.9	5,761	12	16,050	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	9,379	0.8	30,250	(1.8)	6.1	0.9	671	49	40,150	26,100
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	1,691	0.1	2,980	(1.0)	11.0	0.3	19,463	2	30,500	2,870
SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	TD thiết yếu	106,453	2.0	166,000	(3.5)	24.7	6.2	89	63	291,000	111,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	8,625	0.7	14,700	(5.2)	86.1	1.2	2,345	6	22,700	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	8,684	0.9	14,450	(6.8)	11.8	0.9	4,421	50	22,328	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	21,734	3.7	12,050	2.1	9.1	0.8	12,290	9	12,700	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	70,353	7.7	20,100	(5.0)	6.7	1.1	2,525	22	25,500	14,000
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	304,128	5.6	82,000	(4.2)	16.9	3.6	1,406	24	95,000	56,600
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	230,266	4.6	70,000	(6.7)	8.9	3.7	2,031	14	102,300	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	301,036	7.2	89,000	(3.1)	42.5	3.7	866	14	126,500	68,000
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	57,098	4.8	109,000	(3.9)	15.3	3.8	413	18	148,800	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	195,034	10.6	112,000	(5.1)	20.5	6.5	1,633	59	135,500	83,700
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	52,655	6.2	21,600	(6.5)	5.8	1.2	5,221	23	29,300	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	56,808	1.8	25,000	(3.5)	20.4	2.1	3,599	31	37,950	16,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.